

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG HỖ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~387~~/1/QĐ-UBND

Đồng Hỷ, ngày 06 tháng 11 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ - GPMB dự án:  
Cụm công nghiệp Quang Sơn 1 (Khu A), huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định về bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thành lập Cụm công nghiệp Quang Sơn 1 (khu A), huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc phê duyệt giá đất để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án: Cụm công nghiệp Quang Sơn 1 (Khu A); Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc phê duyệt giá cây trồng để phục vụ công tác bồi thường, GPMB đối với dự án: Cụm công nghiệp Quang Sơn 1 (Khu A), huyện Đồng Hỷ năm 2023; Quyết định số 3305/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện một số dự án trên địa bàn huyện Đồng Hỷ;

Theo đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 768/TTr-TNMT ngày 24/10/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ - GPMB dự án: Cụm công nghiệp Quang Sơn 1 (Khu A), huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

**Tổng kinh phí: 1.585.046.650 đồng.** (Một tỷ, năm trăm tám mươi năm triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn, sáu trăm năm mươi đồng).

(Có phụ lục 1, 2, 3, 4, 5 chi tiết kèm theo)

Nguồn kinh phí: Nguồn vốn của dự án

**Điều 2.** Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với UBND xã Quang Sơn, UBND xã Tân Long, chủ đầu tư tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Chủ tịch UBND xã Quang Sơn, Chủ tịch UBND xã Tân Long, Giám đốc Công ty cổ phần thương mại và sản xuất CaCO<sub>3</sub> Quang Sơn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TNMT.




**Vũ Quang Dũng**



**PHỤ LỤC 1**

**BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN, DỰ TOÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ - GPMB**

**Dự án: Cụm công nghiệp Quang Sơn 1 (Khu A), huyện Đông Hồ, tỉnh Thái Nguyên**

*(Kèm theo Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2023 của UBND huyện Đông Hồ)*

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Họ và Tên	Các khoản bồi thường			Các khoản hỗ trợ		Thưởng BGMB đất nông nghiệp trước thời hạn	Tổng cộng
		Đất nông nghiệp	Đất ở	Cây cối	Chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ ổn định đời sống		
1	Nguyễn Thị Thuần	75.921.900			227.765.700	4.500.000	2.893.800	311.081.400
2	Trần Thị Sim và Dương Hải Đăng	65.065.000	26.950.000				676.000	92.691.000
3	Nông Mạnh Hùng	120.028.500			597.266.100	10.125.000	4.707.000	732.126.600
4	Lộc Thị Cầu (đã chết - Nông Mạnh Hùng người đại diện những người thừa kế theo pháp luật)	79.060.200					3.100.400	82.160.600
5	Nông Văn Đăng	14.636.400		10.048.500	43.909.200		1.219.700	69.813.800
6	Lục Văn Báo	70.711.500		11.318.250	212.134.500		3.009.000	297.173.250
	<b>Tổng</b>	<b>425.423.500</b>	<b>26.950.000</b>	<b>21.366.750</b>	<b>1.081.075.500</b>	<b>14.625.000</b>	<b>15.605.900</b>	<b>1.585.046.650</b>

*Chữ*



**PHỤ LỤC 2**

**PHƯƠNG ÁN DỰ TOÁN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ - GPMB ĐẤT Ở**

**Dự án: Cụm công nghiệp Quang Sơn 1 (Khu A), huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên**

*(Kèm theo Quyết định số 38/H/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2023 của UBND huyện Đông Hỷ)*

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Họ và tên	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Đơn giá	Thành tiền
1	Trần Thị Sim và Dương Hải Đăng	7	84	70	ONT	385.000	26.950.000
	<b>Tổng cộng</b>			70			<b>26.950.000</b>

*Chữ*



PHỤ LỤC 4

PHƯƠNG ÁN DỰ TOÁN BÓN THƯỜNG CÂY CỐI HOA MÀU

Dự án: Cúm công nghiệp Quang Sơn 1 (Khu A), huyện Đông Hy, tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2023 của UBND huyện Đông Hy)



TT	Danh mục	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền	Tổng
1	Lục Văn Bảo							11.318,250
*	Cây trồng trên thửa 210, tờ BD 2, diện tích 1504,5m <sup>2</sup>							
-	Xoan	cây	Cây có DK > 10 đến ≤ 20 Cm	36,0	75%	49.500	1.336.500	
-	Nhân lông	cây	Cây có đường kính gốc > 5Cm đến 7 Cm	68,0	75%	188.000	9.588.000	
-	Trám	cây	Cây có DK từ 5Cm đến < 10Cm	3,0	75%	100.000	225.000	
-	Bưởi	cây	Cây có đường kính gốc > 5Cm đến 8 Cm	1,0	75%	120.000	90.000	
-	Du đủ	cây	Cây trồng đã cho thu hoạch quả	1,0	75%	105.000	78.750	
2	Nông Văn Đăng							10.048,500
*	Cây trồng trên thửa 209, tờ BD 2, diện tích 1219,7m <sup>2</sup>							
-	Keo	cây	Cây có DK > 10 đến ≤ 20 Cm	203,0	100%	49.500	10.048.500	
	Tổng cộng							21.366,750

Đơn vị tính: Đồng

*CS*



### PHỤ LỤC 5

### BẢNG PHƯƠNG ÁN, DỰ TOÁN HỖ TRỢ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG

Địa án: Cụm công nghiệp Quang Sơn 1 (Khu A), huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(Kèm) theo Quyết định số ~~SP/~~1/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2023 của UBND huyện Đồng Hỷ)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Tỷ lệ mất đất nông nghiệp	Số nhân khẩu thuộc diện được hỗ trợ	Đơn giá = số kg gạo (30kg) x giá tiền (12.500đ)	Số tháng hỗ trợ theo quy định	Thành Tiền	Ghi chú
1	Nông Mạnh Hùng	<30%	9	375.000	3	10.125.000	
2	Nguyễn Thị Thuần	30-70%	2	375.000	6	4.500.000	
	<b>Tổng</b>					<b>14.625.000</b>	

*Chữ ký*